ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 315 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026

Thực hiện quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2026 với các nội dung như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THỦY SẢN NUÔI NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Tình hình chăn nuôi

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh trong năm có chuyển biến phát triển theo hướng chăn nuôi quy mô lớn, đã có một số công ty, doanh nghiệp đề xuất, đầu tư xây dựng các trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn, góp phần chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng và bền vững. Tuy nhiên, chăn nuôi nông hộ, quy mô nhỏ lẻ, phân tán còn chiếm tỷ lệ cao, năng suất chăn nuôi còn thấp, giá thành sản phẩm cao, sức cạnh tranh thấp, chưa tạo được thương hiệu trên thị trường.

Theo Thống kê tỉnh Lạng Sơn[1] tổng đàn trâu bò toàn tỉnh ước tính thời điểm tháng 10/2025 hiện có:

Đàn trâu 48.404 con, giảm 13,19% so với cùng kỳ, đàn bò hiện có 28.696 con giảm 2,16%. Do nhu cầu sử dụng sức kéo bằng gia súc giảm và môi trường chăn thả bị thu hẹp, xu hướng đàn trâu giảm mạnh so với các năm trước, hiện nay các hộ dân cư chủ yếu nuôi trâu bò vỗ béo, lấy thịt.

Tổng đàn lợn số con hiện có ước 172.771 con, giảm 1,34% so với cùng kỳ, do Dịch tả lợn Châu Phi và bị ảnh của cơn bão số 11.

Đàn gia cầm ước hiện có 5.437,42 nghìn con, tăng 1,82% so với cùng kỳ; trong đó, tổng đàn gà là 5.090,62 nghìn con, tăng 1,63% so với cùng kỳ. Do nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm cho hoạt động sinh hoạt, thương mại tăng.

Bên cạnh đó chăn nuôi ngựa tiếp tục được người dân quan tâm đầu tư, phát triển cả về quy mô đàn và sản lượng tiêu thụ. Theo báo cáo từ các địa phương, ước tính tổng đàn ngựa cả tỉnh hiện nay có 7.008 con, tăng 8,8% (+568

[1] Báo cáo số 101/BC-TKT ngày 03/11/2025 của Thống kê Lạng Sơn.

con) so với cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi ngựa đem lại nguồn thu đáng kể cho người dân. Sản phẩm cao xương ngựa bạch được thị trường ưa chuộng, giá bán mỗi con ngựa bạch mắt thau giống khoảng trên 20 triệu/con, ngựa bạch mắt thau trưởng thành dao động từ 50-60 triệu đồng/con. Chăn nuôi ngựa bạch tập trung tại các địa phương có diện tích đồng cỏ tự nhiên lớn như khu vực xã Quan Sơn (3.0338 con), xã Thống Nhất (1.501 con).

2. Nuôi trồng thủy sản

Mặc dù là tỉnh miền núi ít có lợi thế phát triển thủy sản, tuy nhiên trong năm 2025 nuôi trồng thủy sản của tỉnh phát triển ổn định thông qua việc tận dụng hệ thống sông, suối, ao hồ và các hồ chứa thủy lợi hiện có. Diện tích nuôi trồng thủy sản được duy trì 1.210 ha. Sản lượng thủy sản ước tính đến thời điểm tháng 10/2025 đạt 1.429,84 tấn, tăng 4,33% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: sản lượng cá ước đạt 1.424,88 tấn, tăng 4,48% so với cùng kỳ năm 2024; sản lượng tôm đạt 2,36 tấn, giảm 1,95% so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản khác đạt 2,6 tấn, giảm 39,81% so với cùng kỳ[2]; duy trì số lồng nuôi cá 513 lồng tập trung chủ yếu tại các xã Văn Quan, Hồng Phong, Hưng Vũ, Tràng Định, Văn Lãng,...

Công tác sản xuất, ương dưỡng và cung ứng giống thủy sản tiếp tục được duy trì, đáp ứng khoảng 1,1 triệu con cá giống các loại (trắm, chép, mè, trôi…) phục vụ nhu cầu thả nuôi trong tỉnh.

II. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH, NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH

1. Tình hình dịch bệnh

Trong năm 2025 dưới sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã phường công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi được triển khai quyết liệt, kịp thời, bám sát tình hình thực tiễn. Các kế hoạch, văn bản hướng dẫn được ban hành đầy đủ; cơ chế phối hợp liên ngành (thú y, chính quyền địa phương, y tế, công an, biên phòng…) được triển khai và vận hành hiệu quả, đặc biệt trong các đợt dịch bệnh có nguy cơ lây lan rộng. Cơ quan chuyên môn đã chủ động tham mưu, huy động nguồn lực và tổ chức xử lý kịp thời, không để dịch vượt quá khả năng kiểm soát của địa phương.

Nhờ những biện pháp đồng bộ nêu trên, công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi năm 2025 đã đạt mục tiêu đề ra, góp phần bảo vệ sản xuất chăn nuôi, ổn định đời sống Nhân dân và đảm bảo an toàn thực phẩm. Các loại dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát, số ca bệnh và số ổ dịch đều giảm so với năm 2024.

1.1. Đối với các bệnh lây truyền từ động vật sang người

- Bệnh Cúm gia cầm: không xảy ra.

[2] Báo cáo số 67/BC-TKT của Chi cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn ngày 26/9/2025 Báo cáo tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025.

- Bệnh Dại động vật: xảy ra 02 ổ dịch với 02 ca bệnh (giảm 50% so với năm 2024), 01 ca tại xã Xuân Dương (xã Nam Quan cũ), 01 ca tại xã Bình Gia (xã Mông Ân cũ).

1.2. Đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên vật nuôi

- Bệnh Lở mồm long móng (LMLM): không xảy ra (năm 2023 và 2024 đều xảy ra ca bệnh);

- Bệnh Viêm da nổi cục (VDNC): xảy ra tại 06 xã (Vũ Lăng, Hữu Liên, Thống Nhất, Bình Gia, Tân Văn, Thiện Thuật), có 54 con bò mắc bệnh (trong đó chết, tiêu hủy 01 con bò trọng lượng 121kg) tại 36 hộ/13 thôn. Sau khi thực hiện đồng bộ các biện pháp, các ổ dịch đều đã được kiểm soát và không có phát sinh mới.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP): lũy kế từ đầu năm đến ngày 24/11, cả tỉnh đã xảy ra 234 ổ dịch DTLCP tại 64 xã, phường. Số lợn ốm, chết và buộc tiêu hủy 28.370 con, trọng lượng 1.540.560 kg (chủ yếu là lợn con, lợn nái, lợn đực giống là những đối tượng chưa có vắc xin tiêm phòng). Hiện có 32 xã phường dịch đã qua 21 ngày và từ ngày 27/10 tới nay số ca bệnh mắc mới và số lợn chết, buộc phải tiêu hủy đã giảm rõ rệt.

1.3. Đối với một số bệnh địa phương

Bệnh Tụ huyết trùng, Tiên mao trùng trâu, bò xuất hiện rải rác, được khống chế kịp thời; thủy sản không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm.

2. Nguyên nhân phát sinh

Nguyên nhân phát sinh dịch bệnh trên đàn gia súc tại địa bàn tỉnh chủ yếu là do mầm bệnh vẫn còn tồn lưu trong môi trường, đường lây truyền bệnh đa dạng khó kiểm soát; chăn nuôi chủ yếu quy mô nhỏ lẻ hộ gia đình, người chăn nuôi chưa áp dụng triệt để các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chưa chủ động tiêm phòng vắc xin, tỷ lệ tiêm phòng so với tổng đàn thấp (vắc xin Dại chó mèo đạt khoảng trên 41% tổng đàn, vắc xin LMLM trâu bò đạt khoảng 40% tổng đàn mỗi đợt tiêm phòng, vắc xin VDNC đạt khoảng 30% tổng đàn bò, vắc xin DTLCP chỉ tiêm cho lợn con, lợn thịt từ 4 tuần tuổi trở lên, chưa có vắc xin tiêm cho lợn nái và đực giống…); hoạt động kinh doanh, giết mổ động vật nhỏ lẻ, không tập trung, khó kiểm soát trong công tác phòng chống dịch bệnh là một trong những nguyên nhân phát sinh bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh.

3. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi năm 2025 và nhận định tình hình dịch bệnh năm 2026

3.1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y, Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

- Tỉnh ủy Lạng Sơn luôn quan tâm, chỉ đạo UBND tỉnh cùng các cơ quan chuyên môn quan tâm công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh, cấp kinh phí, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, sát với thực tế, đảm bảo triển khai

nhanh và hiệu quả các chương trình phòng chống dịch bệnh, nhất là các đợt phòng chống khẩn cấp đối với dịch bệnh DTLCP.

- Căn cứ kế hoạch của tỉnh, các xã, phường đều xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh gia súc gia cầm và thủy sản nuôi trên địa bàn.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và các lực lượng Biên phòng, Công an, Quản lý thị trường được thực hiện đồng bộ.

- Có phần mềm Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS), tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy cập dữ liệu thông tin tình hình dịch bệnh.

3.2. Khó khăn, hạn chế bất cập trong công tác phòng chống dịch

- Đặc điểm địa hình đồi núi, dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn; chăn nuôi chủ yếu nhỏ lẻ, thả rông, manh mún nên việc bắt giữ, cố định gia súc để thực hiện các thao tác kỹ thuật gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng đến hiệu quả giám sát và tiêm phòng, đồng thời làm tăng thời gian di chuyển, ảnh hưởng đến kết quả và tiến độ tiêm phòng. Một số địa phương triển khai tiêm phòng chậm, kéo dài, chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, ảnh hưởng đến hiệu quả miễn dịch trước mùa dịch.

- Ý thức phòng, chống dịch bệnh của một bộ phận người chăn nuôi chưa cao; hộ chăn nuôi chưa chủ động trong tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi, dẫn đến tỷ lệ tiêm phòng chưa đạt yêu cầu, làm giảm khả năng tạo miễn dịch quần thể.

- Trên địa bàn tỉnh phần lớn cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, phân tán, chưa được kiểm soát chặt chẽ về vệ sinh thú y; nguy cơ lây lan dịch bệnh từ hoạt động vận chuyển, giết mổ động vật chưa qua kiểm dịch còn cao.

- Không còn lực lượng thú y viên xã, phường theo phân cấp mới, dẫn đến việc giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch ban đầu còn chậm; đặc biệt, việc tổ chức các chiến dịch tiêm phòng bao vây ổ dịch gặp nhiều khó khăn do thiếu lực lượng kỹ thuật thường trực tại cơ sở.

- Một số địa phương triển khai tiêm phòng chậm, kéo dài, chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, ảnh hưởng đến hiệu quả miễn dịch trước mùa dịch.

3.3. Nhận định tình hình dịch bệnh năm 2026

Từ những nguyên nhân, hạn chế trong năm qua cùng với diễn biến thời tiết khó lường do biến đổi khí hậu, nhiều dịch bệnh mới phát sinh trên đàn gia súc gia cầm, dự báo năm 2026 nguy cơ dịch bệnh gia súc, gia cầm bùng phát trên địa bàn tỉnh là rất cao.

PHẦN II

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THỦY SẢN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024, Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;

Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BNNPTNT ngày 26/12/2022, của Bộ Nông nghiệp và PTNT, hợp nhất Thông tư quy định về quản lý thuốc thú y;

Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thông tư quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;

Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thông tư quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư;

Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hợp nhất Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Văn bản số 36/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, văn bản hợp nhất Thông tư quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;

Văn bản hợp nhất số 39/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, văn bản hợp nhất Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp giai đoạn 2021 - 2030"; Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Dại giai đoạn 2022 - 2030";

Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh về phòng, chống bệnh Dại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2022 - 2030.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh có hiệu quả. Với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, giám sát dịch bệnh đến tận thôn, bản, hộ gia đình. Phát hiện sớm, khoanh vùng khống chế, xử lý kịp thời, triệt để các ổ dịch bệnh nguy hiểm phát sinh ở động vật. Đảm bảo sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, bền vững, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Cụ thể hóa các nội dung, biện pháp chuyên môn trong phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi theo quy định của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản. Xây dựng các phương án, nguồn lực, vật tư, kinh phí để chủ động xử lý, khi phát sinh dịch bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Việc tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật cần được chỉ đạo thống nhất và có sự phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, huy động được cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia thực hiện.

- Giám sát, phát hiện sớm, chính xác, kịp thời tình hình dịch bệnh, sẵn sàng ứng phó khi dịch bệnh xảy ra. Thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh tối thiểu đạt trên 80% tổng đàn gia súc, gia cầm thuộc diện tiêm phòng theo quy định đáp ứng hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động, vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm trên địa bàn bảo đảm yêu cầu công tác phòng, chống dịch và an toàn thực phẩm.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, dự án, đề tài có liên quan, nguồn lực của địa phương và đóng góp của người chăn nuôi để thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THỦY SẢN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2026

1. Khi chưa có dịch xảy ra

1.1. Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, các quy định của Nhà nước về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống dịch bệnh động vật cho người dân thông qua các hệ thống phương tiện thông tin đại chúng: Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lạng Sơn, loa truyền thanh của xã, phường, hội nghị, hội thảo, tập huấn, tờ rơi...

- Thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình dịch bệnh động vật trên thế giới, trong nước và trong tỉnh để người dân biết và chủ động các biện pháp phòng, chống, nhất là đối với các bệnh lây nhiễm từ động vật sang người.

- Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định, thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học. Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ, điều kiện được công nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.

- Tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho hệ thống thú y cơ sở và lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

1.2. Giám sát dịch bệnh trên động vật

a) Giám sát lưu hành mầm bệnh (giám sát chủ động)

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện lấy mẫu giám sát chủ động lưu hành vi rút gây bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật, từ đó cảnh báo nguy cơ, đưa ra khuyến cáo và các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật phù hợp, hiệu quả.

- Thực hiện lấy mẫu giám sát định kỳ, giám sát phát hiện mầm bệnh tại các cơ sở đăng ký an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

b) Giám sát sau tiêm phòng

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm theo chương trình của Cục Chăn nuôi và Thú y, kế hoạch của tỉnh, đặc biệt là các bệnh LMLM, Dại chó mèo, Cúm gia cầm... sau mỗi đợt tiêm phòng chính để đánh giá hiệu quả công tác tiêm phòng.

- Thực hiện lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng theo quy định đối với các cơ sở đăng ký an toàn dịch bệnh.

Thời điểm lấy mẫu: sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

1.3. Phòng bệnh bằng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm

a) Phạm vi, đối tượng tiêm phòng

- Tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh theo Luật Thú y; Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hợp nhất Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y và các quy định hiện hành.

- Phạm vi tiêm phòng: tại 65/65 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng tiêm phòng: Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng (LMLM) và Tụ huyết trùng cho trâu, bò, dê; vắc xin Viêm da nổi cục (VDNC) cho bò; đối với lợn tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn cổ điển, Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP). Ngoài ra, khuyến khích người chăn nuôi tiêm phòng vắc xin Tai xanh, Lở mồm long móng, Lepto; đối với chó mèo tiêm phòng vắc xin Dại; đối với đàn gia cầm: tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm, Newcastle (gà, chim cút), Dịch tả vịt (vịt, ngan, ngỗng). Ngoài các loại vắc xin bắt buộc phải tiêm phòng theo quy định, tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến cáo người chăn nuôi chủ động phòng bệnh bằng các loại vắc xin khác cho đàn vật nuôi. Loại vắc xin, đối tượng tiêm phòng, liều lượng và cách sử dụng, bảo quản vắc xin theo hướng dẫn của cơ quan thú y và nhà sản xuất.

- Tổng số vật nuôi dự kiến tiêm phòng các loại vắc xin trên địa bàn tỉnh năm 2026: trâu, bò 175.400 lượt con; lợn 276.200 lượt con; chó, mèo 45.000 con; gia cầm 109.000.000 lượt con.

b) Số lượng vắc xin dự kiến sử dụng năm 2026

Đối với vắc xin Viêm da nổi cục: Do bệnh VDNC xảy ra chủ yếu trên bò, vì vậy để tiết kiệm chi phí và hiệu quả sẽ triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin VDNC cho đối tượng bò.

Số lượng vắc xin: số lượng gia súc tiêm + 10% hao hụt, riêng vắc xin Dại loại 01 liều/lọ nên không có hao hụt.

Stt	Loại vắc xin	Đối tượng tiêm phòng	Thời gian tiêm phòng	Số lượng gia súc tiêm	Số lượng vắc xin cần dùng (liều)
1	LMLM	Trâu, Bò, Dê	Đợt 01: tháng 3 - 5 Đợt 02: tháng 9 -11	83.000 lượt con/02 đợt	91.300
2	VDNC	Bò	Tháng 3	15.700 con/năm	17.270
3	DTLCP	Lợn	Tháng 3 - 4	91.000 con	100.100
4	Dại	Chó, Mèo	Tháng 5 - 6	50.000 con	50.000

1.4. Công tác tiêu độc, khử trùng môi trường

- Phát động trên địa bàn toàn tỉnh các đợt tổng vệ sinh khử trùng, tiêu độc theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và khử trùng, tiêu độc khi có ổ dịch phát sinh theo quy định. Ngoài các tháng vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động, các cơ sở chăn nuôi, hộ nuôi trồng thủy sản chủ động mua hóa chất, thường xuyên thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi, ao nuôi thủy sản theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Chuẩn bị vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, cấp phát theo 02 đợt chính và cấp phát khẩn cấp khi có dịch xảy ra; các địa phương chủ động thực hiện và giám sát việc sử dụng đảm bảo hiệu quả cao.

- Địa bàn vệ sinh khử trùng tiêu độc định kỳ là 65 xã, phường trên địa bàn tỉnh; chú trọng thực hiện ở khu vực chăn nuôi tập trung, mật độ cao, ổ dịch cũ, khu vực thu gom, chợ mua bán động vật, sản phẩm động vật tươi sống, cơ sở giết mổ động vật… Nội dung thực hiện theo Phụ lục 08 ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, văn bản hợp nhất Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/05/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản.

1.5. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y gia súc, gia cầm

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch tận gốc đối với động vật và sản phẩm động vật; kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. Đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật chưa qua kiểm dịch thú y.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động công tác kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y để ngăn ngừa nguy cơ lây lan dịch bệnh từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh; tiêu huỷ không bồi thường động vật, sản phẩm động vật nhập lậu; buôn bán động vật có biểu hiện bị bệnh hoặc chết do bệnh.

- Tăng cường kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật tại các cơ sở giết mổ và tụ điểm buôn bán.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo cơ chế chính sách khuyến khích của tỉnh.

b) Kiểm dịch con giống, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y động vật thủy sản

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các cơ quan chức năng, UBND xã, phường tăng cường công tác kiểm dịch động vật thủy sản giống, không để động vật thuỷ sản giống chưa qua kiểm dịch lưu thông, vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo kiểm soát toàn bộ động vật thủy sản giống lưu thông ra, vào địa bàn tỉnh theo quy định của

Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y trong quá trình nuôi trồng thủy sản, vận chuyển, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh động vật thủy sản đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, vùng nuôi trồng thủy sản, các cơ sở kinh doanh thức ăn, thuốc thú y, chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản.

1.6. Quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BNNPTNT ngày 26/12/2022, Hợp nhất Thông tư quy định về quản lý thuốc thú y.

- Ứng dụng công nghệ số tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực quản lý thuốc thú y trên dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác quản lý kinh doanh buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân đang hoạt động kinh doanh buôn bán thuốc thú y chấp hành đúng pháp luật: 100% cơ sở buôn bán thuốc thú y có chứng chỉ hành nghề phù hợp, 100% cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo quy định.

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ các văn bản quy phạm pháp luật mới cho các hộ kinh doanh thuốc thú y, hành nghề buôn bán thuốc thú y, qua đó yêu cầu người hành nghề thú y thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

1.7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

- Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở chăn nuôi, xã, phường xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như LMLM, Dịch tả lợn, Newcastle, Cúm gia cầm, Dại động vật… theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, văn bản hợp nhất Thông tư quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng… tổ chức đánh giá, giám sát, xét nghiệm lại (định kỳ hoặc đột xuất). Nếu phát hiện lỗi ảnh hưởng đến việc kiểm soát an toàn dịch bệnh thì yêu cầu có biện pháp và thời hạn khắc phục, nếu không khắc phục lỗi đúng hạn thì Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận, nếu giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hết hiệu lực theo quy định thì công bố danh sách cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực.

1.8. Chế độ báo cáo trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật

- Hằng tháng, UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Trung tâm Khuyến nông).

- Trong các đợt tiêm phòng, hằng ngày UBND xã có báo cáo tiến độ và

báo cáo kết thúc sau mỗi đợt tiêm phòng về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Trung tâm Khuyến nông) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Chăn nuôi và Thú y) theo quy định.

2. Khi xảy ra dịch

2.1. Xử lý ổ dịch

Xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn, động vật thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 33 Luật Thú y; Điều 6 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hợp nhất Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

2.2. Công bố dịch và công bố hết dịch động vật trên cạn, động vật thủy sản

Công bố dịch bệnh động vật trên cạn, động vật thủy sản khi đủ điều kiện công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thú y.

Nội dung công bố dịch quy định tại Điều 26, Điều 34 Luật Thú y; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hợp nhất Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

2.3. Tổ chức chống dịch bệnh động vật trên cạn, động vật thủy sản

Khi công bố dịch bệnh, người có thẩm quyền công bố dịch chỉ đạo tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại vùng dịch, vùng uy hiếp, vùng đệm theo quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 35 Luật Thú y; Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hợp nhất Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch, đối với từng loại bệnh vẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật xử lý ổ dịch theo quy định như trường hợp công bố dịch.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

1.1. Ngân sách Trung ương

- Hỗ trợ hóa chất tiêu độc khử trùng môi trường, vắc xin từ nguồn dự trữ quốc gia khi dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

- Giám sát chủ động lưu hành mầm bệnh theo chỉ đạo của Cục Chăn nuôi và Thú y.

1.2. Ngân sách tỉnh

- Hỗ trợ vắc xin Dại (chó, mèo).

- Hỗ trợ vắc xin và tiền công tiêm phòng đối với một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: bệnh Lở mồm long móng (trâu, bò, dê); Viêm da nổi cục

(bò); Dịch tả lợn Châu Phi.

- Hỗ trợ vắc xin và tiền công tiêm phòng Cúm gia cầm (chỉ thực hiện hỗ trợ tiêm phòng bao vây, chống dịch khi có các ổ dịch xảy ra).

- Vật tư, hóa chất phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh.

- Kinh phí kiểm tra giám sát dịch bệnh, giám sát định kỳ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống; xét nghiệm các ổ dịch nguy hiểm; xét nghiệm lưu hành mầm bệnh; xét nghiệm sau tiêm phòng.

- Kinh phí xây dựng vùng an toàn bệnh Dại động vật, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, cơ sở VietGAHP.

- Kinh phí tổ chức triển khai, kiểm tra, chỉ đạo công tác tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng.

- Kinh phí tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về lĩnh vực chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Khi xảy ra dịch bệnh Tai xanh ở lợn, Cúm gia cầm và một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ngân sách tỉnh cấp kinh phí mua vắc xin Tai xanh, Cúm gia cầm,… chống dịch (từ nguồn dự phòng).

1.3. Ngân sách xã, phường

- Hỗ trợ kinh phí mua các loại vắc xin không được tỉnh hỗ trợ, công phun tiêu độc khử trùng, trang thiết bị bảo hộ lao động, vật tư, máy móc phục vụ cho công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng, công phun hóa chất trong đợt thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng theo kế hoạch của UBND tỉnh; bố trí kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương để tổ chức chống dịch, khi có ổ dịch xảy ra nhưng chưa đủ điều kiện để công bố dịch.

- UBND các xã, phường bố trí kinh phí hỗ trợ mua vắc xin để thực hiện tiêm phòng cho đàn vật nuôi đạt tỷ lệ cao (đối với một số bệnh địa phương như bệnh Tụ huyết trùng trâu, bò; bệnh Lép tô ở lợn...);

1.4. Người chăn nuôi

Chủ động chi trả tiền công tiêm và các loại vắc xin không được Nhà nước hỗ trợ (vắc xin Tụ huyết trùng, Phó thương hàn lợn, Đóng dấu lợn, Dịch tả lợn cổ điển, Newcastle, Tụ huyết trùng gia cầm, Carre, 5-7 bệnh ở chó...).

2. Tổng dự toán kinh phí thực hiện (ngân sách tỉnh): 13.100 triệu đồng ***(Mười ba tỷ một trăm triệu đồng)***.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi của tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, ban hành văn bản hướng dẫn, kỹ thuật. Tổ chức triển khai và kiểm tra các nội dung theo kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở ngành, cơ quan đơn vị, UBND xã, phường thực hiện giám sát và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi theo quy định; Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống dịch và hỗ trợ chủ cơ sở chăn nuôi có vật nuôi buộc phải tiêu hủy; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ; Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về thú y…

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn: Giám sát dịch bệnh đến tận thôn, bản; phát hiện sớm và xử lý triệt để ổ dịch; tổ chức phun tiêu độc, khử trùng và tiêm phòng vắc xin. Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo; hướng dẫn địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Tổ chức lấy mẫu giám sát, chẩn đoán và kiểm soát hoạt động vận chuyển, kinh doanh, giết mổ động vật và sản phẩm động vật. Xây dựng kế hoạch tiêm phòng; lựa chọn chủng loại vắc xin phù hợp với diễn biến dịch bệnh; cung ứng đầy đủ vắc xin, hóa chất và vật tư chuyên môn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát và cảnh báo dịch bệnh; xây dựng bản đồ dịch tễ để hỗ trợ công tác chỉ đạo và phòng chống dịch.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi; căn cứ khả năng ngân sách tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp các ngành, các cấp giám sát và quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; theo dõi diễn biến thị trường đối với mặt hàng thịt và sản phẩm từ thịt để có giải pháp bảo đảm nguồn cung và ổn định thị trường; tăng cường xúc tiến thương mại và kết nối thị trường tiêu thụ để hình thành chuỗi cung ứng bền vững.

- Chi cục Quản lý thị trường phối hợp cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh sản phẩm không rõ nguồn gốc, không bảo đảm chất lượng hoặc vi phạm pháp luật; đẩy mạnh kiểm soát lưu thông hàng hóa; phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật trái phép. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp ngăn chặn vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật không hợp pháp; phối hợp cử cán bộ tham gia các chốt kiểm dịch tạm thời để kiểm soát vận chuyển động vật khi xảy ra dịch bệnh.

4. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với chính quyền và ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm hành vi vi phạm; hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng tránh bệnh lây truyền từ động vật sang người; cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, giám sát,

phát hiện sớm và chia sẻ thông tin dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT.

5. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các phòng chức năng, lực lượng Công an cấp xã tăng cường nắm tình hình, bám sát địa bàn, kịp thời phát hiện khu vực xảy ra dịch bệnh hoặc có nguy cơ cao; phối hợp cơ quan chuyên môn cảnh báo, khoanh vùng, cách ly và xử lý dứt điểm ổ dịch; đấu tranh, xử lý nghiêm hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc, đặc biệt tại cửa khẩu, đường mòn, lối mở.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về đấu tranh phòng chống buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật; vận động người dân không tiếp tay tiêu thụ động vật nhập lậu; phối hợp kiểm tra công tác phòng, chống dịch, kiểm dịch động vật, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; cử cán bộ tham gia trực tại trạm, chốt kiểm dịch và tổ cơ động liên ngành theo quyết định của UBND tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan định hướng nội dung tuyên truyền, đăng tải, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, về nguy cơ, tác hại và diễn biến dịch bệnh động vật, cung cấp thông tin khoa học – công nghệ liên quan đến phòng, chống dịch bệnh động vật, công tác chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý môi trường chăn nuôi cho Nhân dân.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đăng tải các tin, bài tuyên truyền với hình thức phong phú, đa dạng về công tác phòng chống dịch bệnh động vật. Cung cấp đầy đủ thông tin về nguy cơ, tác hại và diễn biến dịch bệnh động vật trên cạn.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng nội dung, chuyên mục cho chương trình truyền thông đại chúng về các nội dung phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản.

9. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn

- Chỉ đạo Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân không tham gia, tiếp tay cho các hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật qua biên giới.

- Thường xuyên tuần tra, kiểm soát chặt chẽ biên giới, cửa khẩu, đường mòn lối mở, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động vận chuyển trái phép gia súc, gia cầm để xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Các sở, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ

động chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp để triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc gia cầm và thủy sản nuôi trong gia đình và cộng đồng.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của địa phương; bố trí kinh phí, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư, hóa chất và vắc xin dự phòng; phân công lực lượng phụ trách địa bàn để chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện.

- Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản trên địa bàn quản lý; kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo.

- Tổ chức giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm và xử lý kịp thời, không để dịch lây lan diện rộng; điều tra, thống kê tình hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản để chủ động phòng, chống dịch; triển khai tiêm phòng theo kế hoạch, cấp giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định; kiểm soát việc kinh doanh, giết mổ, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh động vật, thủy sản, chủ động bảo vệ đàn vật nuôi, khu vực nuôi trồng thủy sản của gia đình và cộng đồng; chú trọng hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và vận động người chăn nuôi chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống dịch bệnh; vận động các tổ chức, cá nhân chăn nuôi kê khai hoạt động chăn nuôi về loại, số lượng vật nuôi theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-BNNPTNT ngày 09/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xác thực văn bản hợp nhất Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Thực hiện "Quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Luật Thú y" được quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chỉ đạo việc thực hiện kiểm tra định kỳ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh và kết quả phòng, chống dịch về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu vắc xin và đăng ký với Sở Nông nghiệp và

Môi trường trước các đợt tiêm phòng để được cung ứng đầy đủ, đúng chủng loại và kịp thời.

- Tổ chức thực hiện nghiêm công tác tiêu độc, khử trùng; huy động các tổ chức đoàn thể và người dân tham gia các hoạt động phòng, chống dịch; tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng quy định nguồn vắc xin, vật tư, hóa chất và kinh phí được hỗ trợ; xử lý các trường hợp không chấp hành quy định về phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn quản lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung Kế hoạch. Trong quá trình triển khai, thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Các sở, ban, ngành;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú ý vùng II;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- C, CPVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn